

Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây na Thái

Na Thái là giống cây dễ trồng và có độ thích nghi cao với nhiều vùng đất, điều kiện khí hậu ở nhiều vùng miền. Cây được trồng ở cả nước. Tuy nhiên, bà con muốn có vườn na Thái cho năng suất cao, chất lượng quả tốt cần chú ý đến kỹ thuật trồng cây na Thái.

1. Đất đai: Cây na Thái dễ sống không kén chọn đất, kể cả đất nghèo dinh dưỡng, đất sỏi, đất cát, chua hoặc trung tính. Tuy nhiên, để cây na Thái cho quả to ngon, năng suất cao, bà con nên trồng ở loại đất tốt, giàu dinh dưỡng và thoát nước tốt.

Đất thích hợp nhất để trồng na Thái là đất có độ pH= 5,5-6,5. Nếu trồng đất xấu, không bón phân, cây nhanh già cỗi, ít quả, hạt nhiều, quả nhỏ.

2. Ánh sáng và độ ẩm: Na Thái là cây trồng ưa ánh sáng hoàn toàn, ưa độ ẩm trung bình.

3. Nhiệt độ: Na Thái chịu được biên độ nhiệt lớn, chịu rét khá tốt. Mùa đông cây rụng lá, nghỉ đông ngừng sinh trưởng, đến mùa xuân lại mọc lá mới. Cây rất phù hợp trồng ở Miền Bắc nước ta.

4. Thời vụ trồng: Bà con nên trồng na Thái vào mùa xuân, kéo dài đến tháng 8-9.

5. Mật độ trồng: Tính theo kích thước của tán cây, có thể trồng mật độ 4x4m hoặc 4x5m/ 1 cây. Khoảng cách trồng 5m ở đất tốt, 4m ở đất xấu.

6. Đào hố trồng: Hố trồng na Thái cần có chiều sâu khoảng 50cm, kích thước rộng, bón lót bằng 15-20kg phân chuồng + 0,2 kg kali + 0,5 kg lân trước khi trồng khoảng 7-10 ngày.

7. Cách trồng: Trồng na Thái cũng giống như trồng na thường.

- Đối với bầu na gieo từ hạt, khi đã đủ tuổi, bà con tiến hành rạch nilon, sau đó đặt cây vào giữa hố đã đào sẵn, san đất xuống hố và nện đất cao hơn gốc cây một chút.

- Đối với cây giống ghép cành, cách trồng tương tự. Bà con chú ý sau khi trồng, cần tưới đẫm nước cho cây, chú ý bảo vệ cây.

8. Thời vụ trồng: Thời vụ trồng na Thái bắt đầu mùa xuân và có thể kéo dài đến tháng 8, 9. Nhất thiết phải tưới đẫm nước khi vừa trồng, dù là cây ương trong bầu, hay cây đánh đi trồng cho đến khi cây xanh trở lại, phải tưới nếu nắng hạn. Sau này, khi cây đã ra quả, tưới bổ sung khi gặp trời hạn cũng có lợi.

9. Bón phân: Nên bón 20 - 30 kg phân chuồng khi trồng cho mỗi cây. Sau đó, khi cây lớn, bón phân cho 1 cây như sau: Phân chuồng hai năm đầu bón 20 kg/năm, sau đó từ năm thứ ba trở đi 30 kg/năm. Phân chuồng nên bón làm một lần hoặc hai lần trước mùa mưa và sau khi thu trái. Phân khoáng (bón thêm với phân chuồng) năm đầu bón phân NPK 16 -16 - 8 : 0,5 kg cho mỗi cây. Từ năm thứ hai trở đi cứ thêm 1 năm tuổi bón thêm 0,5 kg.

Ví dụ năm thứ hai bón 1 kg/cây, năm thứ ba 1,5 kg và đến năm 9, 10 sẽ không tăng nữa. Để trái thêm ngọt, có thể bón thêm phân Kali từ năm thứ ba trở đi, 0,5 kg cho mỗi cây.

10. Sâu bệnh: Na Thái ít sâu bệnh. Tuy vậy cần chú ý phòng trị rệp sáp, rất phổ biến ở các vườn ít chăm sóc. Khi na chưa có quả, rệp bám ở dưới mặt lá, dễ nhận ra ở màu trắng sáp và các tua trắng quanh mình, sinh sôi ở đó. Khi có quả, rệp bám vào quả hút nhựa, từ khi quả còn non đến tận khi chín, thường ở kẽ giáp ranh giữa hai múi vì chỗ này vỏ mỏng, không những làm mất mỹ quan, mà còn làm giảm chất lượng do vị nhạt.

- Trị bằng thuốc: Supracid, Bi 58ND, Applaud, Mipcin,... Phun vào cuối vụ, khi không còn quả. Khi có quả, phun cả vào quả, vào lá. Khi quả sắp chín, không phun nữa, tránh gây độc cho người tiêu thụ.

11. Bảo quản:

Cách hữu hiệu để bảo quản trái cây không chín nhanh là dùng nhiệt độ thấp. Tuy nhiên, đối với một số loại trái cây nhiệt đới, khi nhiệt độ quá thấp sẽ bị tổn thương lạnh (trái nhũn, bị chấm đen,...). Vì vậy, nhiệt độ bảo quản không nên thấp hơn so với giá trị quy định. Nếu không có điều kiện bảo quản lạnh, có thể ngâm trái cây với dung dịch muối canxi (CaCl_2 , nồng độ 1-3% trong thời gian 1-3 phút) để ức chế quá trình hô hấp của trái cây.